

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Thi hành án dân sự trực thuộc Bộ Tư pháp**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 93/2008/NĐ-CP ngày 22 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 50/2005/NĐ-CP ngày 11 tháng 4 năm 2005 của Chính phủ về cơ quan quản lý thi hành án dân sự, cơ quan thi hành án dân sự và cán bộ, công chức làm công tác thi hành án dân sự;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Cục Thi hành án dân sự là cơ quan trực thuộc Bộ Tư pháp, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý nhà nước về công tác thi hành án dân sự trong phạm vi cả nước; thực hiện quản lý chuyên ngành về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

2. Cục Thi hành án dân sự có tư cách pháp nhân, con dấu hình Quốc huy, tài khoản riêng và trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

Cục Thi hành án dân sự thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp để trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định:

a) Dự án luật, pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội; dự thảo nghị quyết, nghị định của Chính phủ về thi hành án dân sự;

b) Chiến lược, chương trình quốc gia, đề án, dự án, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, năm năm, hàng năm, dự thảo quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, dự thảo báo cáo Quốc hội, báo cáo Chính phủ về thi hành án dân sự.

2. Trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định hoặc ban hành:

a) Thông tư, quyết định, chỉ thị về thi hành án dân sự;

b) Thành lập, sáp nhập, giải thể cơ quan thi hành án dân sự địa phương;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cho từ chức, cách chức Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Thi hành án dân sự tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức các ngạch Chấp hành viên; bổ nhiệm, nâng ngạch, chuyển ngạch các ngạch Thẩm tra viên thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

d) Quy định về quy trình, thủ tục, tiêu chuẩn, định mức, biểu mẫu, giấy tờ về thi hành án dân sự.

3. Tổ chức thực hiện văn bản pháp luật, chiến lược, chương trình quốc gia, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án về thi hành án dân sự sau khi được ban hành, phê duyệt.

4. Ban hành theo thẩm quyền các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về thi hành án dân sự, văn bản cá biệt, văn bản quy phạm nội bộ theo quy định của pháp luật.

5. Tổ chức kiểm tra:

a) Việc thực hiện trình tự, thủ tục và áp dụng pháp luật trong hoạt động thi hành án dân sự;

b) Chế độ thống kê và báo cáo thống kê về thi hành án dân sự;

c) Việc thu, chi tiền, giao, nhận tài sản trong thi hành án dân sự, việc thu nộp các khoản phí, lệ phí và chi phí tổ chức cưỡng chế thi hành án;

d) Các hoạt động khác liên quan đến công tác thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

6. Giải quyết khiếu nại về thi hành án thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự; giải quyết tố cáo về thi hành án dân sự theo quy định của Luật Khiếu nại, tố cáo.

7. Thực hiện phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

8. Thực hiện kế hoạch, chương trình, đề án, dự án hợp tác quốc tế về thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; đánh giá kết quả về hợp tác quốc tế trong công tác thi hành án dân sự.

9. Tuyên truyền, giáo dục, vận động tổ chức và cá nhân thực hiện nghiêm bản án và quyết định dân sự của Toà án nhân dân có hiệu lực pháp luật.

10. Phối hợp với các cơ quan liên quan:

a) Thanh tra về thi hành án dân sự;

b) Xử lý hành vi không chấp hành án theo quy định của pháp luật.

11. Giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp phối hợp với Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý nhà nước về thi hành án dân sự trong quân đội.

12. Nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và hiện đại hoá cơ sở vật chất, kỹ thuật trong hoạt động của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự.

13. Thống kê và xây dựng cơ sở dữ liệu về thi hành án dân sự.

14. Quản lý tổ chức, biên chế, cán bộ, công chức của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

15. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho Chấp hành viên, Thẩm tra viên, cán bộ, công chức của hệ thống cơ quan thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

16. Quản lý kinh phí do ngân sách nhà nước cấp và tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ trưởng Bộ Tư pháp; quản lý khoản thu phí do cơ quan thi hành án nộp để thực hiện việc điều hoà tiền phí thi hành án và khoản thu để lại cho Cục Thi hành án dân sự theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách tư pháp theo mục tiêu và nội dung chương trình cải cách hành chính, cải cách tư pháp được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

18. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Bộ trưởng Bộ Tư pháp giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.

2. Phòng Quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành bản án, quyết định dân sự, kinh tế, lao động, hôn nhân gia đình và phá sản (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 1).

3. Phòng Quản lý, chỉ đạo nghiệp vụ thi hành phần tài sản trong bản án, quyết định hình sự và hành chính (gọi tắt là Phòng Nghiệp vụ 2).

4. Phòng Giải quyết khiếu nại, tố cáo.

5. Phòng Tổ chức cán bộ.

6. Phòng Kế hoạch - Tài chính.

Điều 4. Lãnh đạo Cục Thi hành án dân sự

1. Cục Thi hành án dân sự có Cục trưởng và không quá 03 Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo quy định của pháp luật.

3. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc Cục Thi hành án dân sự.

4. Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Tư pháp và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục Thi hành án dân sự. Phó Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày, kể từ ngày ban hành.

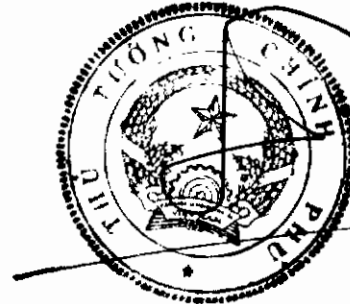
Bãi bỏ Quyết định số 295/QĐ-BTP ngày 09 tháng 6 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc quy định cơ cấu tổ chức của Cục Thi hành án dân sự.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Cp;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HDND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Cục Thi hành án dân sự, Bộ Tư pháp;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). ~~205~~

THỦ TƯỚNG



Nguyễn Tấn Dũng